TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **4913**/2024/QĐST-DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 30 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thúy Quỳnh

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 862/2024/TLST-DS ngày 19/4/2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất theo Quyết định mở phiên họp số 8140/2024/QĐST-DS ngày 23/9/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Bùi Anh T1, sinh năm 1964

Địa chỉ: 5 Đường số H, Khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Đương sự vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu nộp ngày 03/4/2024 và bản tự khai, người yêu cầu ông Bùi Anh T1 trình bày: ông và bà Cao Thị Ngọc H chung sống từ năm 1988, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 1988 ngày 14/11/1988. Vợ chồng chúng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà H gây nợ nần. Sau đó, bà H bỏ nhà đi đến nay không rõ tung tích. Ông đã đi tìm kiếm và hỏi thăm nhiều nơi nhưng không gặp và cũng không liên lạc được với bà H, không rõ bà H còn sống hay đã chết. Bố mẹ bà H là ông Cao Bá B và bà Nguyễn Thị H1 đều đã chết nhiều năm.

Nay, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H mất tích. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp:

- Ông T1 có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố bà H mất tích.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông T1. Ông T1 được miễn lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông T1 yêu cầu tuyên bố bà H mất tích và bà H có địa chỉ cư trú cuối cùng tại Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người mất và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông T1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông T1.

[3] Xét yêu cầu tuyên bố bà Cao Thị Ngọc H, sinh năm 1966 mất tích, Tòa án nhận thấy:

Căn cứ đơn yêu cầu; Giấy chứng nhận chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 1988 ngày 14/11/1988 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp và lời trình bày của ông T1 thì có cơ sở xác định: quan hệ hôn nhân giữa ông T1 và bà H là hợp pháp. Từ năm 2014, do bà H gây nợ nần, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà H đã bỏ nhà đi đến nay không rõ tung tích. Ông T1 đã đi tìm và hỏi thăm nhiều nơi nhưng không gặp và cũng không liên lạc được với bà H, không rõ bà H còn sống hay đã chết.

Tại Kết quả trả lời xác minh, Công an phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: "*bà Cao Thị Ngọc H, sinh ngày 01/01/1966, số định danh cá nhân 079166027342, số chứng minh nhân dân B1, có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 5 Đường H, KP5 (nay là KP7), phường T, TP ., TP .. Hiện nay đ/s H không còn thực tế cư trú tại địa phương từ năm 2021 đến nay. Qua kiểm tra cư trú trên cổng dữ liệu Quốc gia về dân cư không có địa chỉ đăng ký cư trú mới được cập nhật*".

Tại Công văn số 1691/BHXH-TST ngày 05/6/2024, B2 xác định: "*bà Cao Thị Ngọc H không có trong dữ liệu tham gia BHXH của cơ quan BHXH*".

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp, phát sóng trên Đài phát thanh của Trung ương ba lần trong ba ngày liên tiếp, đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố H trong 03 ngày liên tiếp nhưng đã quá thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên vẫn không có tin tức gì xác thực là bà H đang ở đâu, còn sống hay đã chết.Từ căn cứ trên, đủ cơ sở để xác định bà H đã biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự những vẫn không có tin tức xác thực về việc bà H còn sống hay đã chết. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T1 về việc tuyên bố bà Cao Thị H, sinh năm 1966 mất tích.

[4] Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 37 và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T1 thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 387, 388 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Anh T1

Tuyên bố bà Cao Thị H, sinh năm 1966; Nơi cư trú cuối cùng: 59/13/16 Đ, Khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố H.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Bùi Anh T1 thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND P. Trường Thọ, TP. Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thúy Quỳnh